

Số: /SCT-CN

Đồng Nai, ngày tháng năm

V/v hướng dẫn lập hồ sơ cấp giấy
xác nhận ưu đãi dự án sản xuất
sản phẩm CNHT thuộc danh mục
sản phẩm CNHT ưu tiên phát
triển trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Kính gửi:

- Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Đồng Nai;
- UBND các huyện, TP. Biên Hòa và TP. Long Khánh;
- Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Đồng Nai;
- Chi hội doanh nghiệp CNHT tỉnh Đồng Nai
- Các doanh nghiệp CNHT trên địa bàn tỉnh.

Căn cứ Nghị định số 115/2015/NĐ-CP ngày 03/11/2015 của Chính phủ về phát triển Công nghiệp hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 55/2015/TT-BCT ngày 30/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc quy định trình tự, thủ tục xác nhận ưu đãi và hậu kiểm ưu đãi đối với Dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển.

Nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ (CNHT) trên địa bàn tỉnh nhận hỗ trợ ưu đãi đối với các dự án sản xuất sản phẩm CNHT, Sở Công Thương tổng hợp quy trình thủ tục hành chính cấp Giấy xác nhận ưu đãi như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC HƯỞNG CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI

Dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển: Bao gồm **dự án đầu tư mới, dự án mở rộng và đổi mới công nghệ** có ứng dụng thiết bị mới, quy trình sản xuất mới, sản xuất sản phẩm với năng lực sản xuất tăng ít nhất 20%. Cụ thể:

a) Dự án đầu tư mới sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ là: Dự án được thực hiện lần đầu hoặc hoạt động độc lập với dự án hiện có;

b) Dự án đang sản xuất và được mở rộng quy mô, nâng cao công suất, đổi mới công nghệ để sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ có ứng dụng thiết bị mới, quy trình sản xuất mới với năng lực sản xuất tăng ít nhất 20%.

II. THÀNH PHẦN HỒ SƠ

II.1. Đối với dự án được thực hiện lần đầu hoặc hoạt động độc lập:

1. Văn bản đề nghị xác nhận ưu đãi theo mẫu Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư số 55/2015/TT-BCT ngày 30/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương (*Đính kèm*)

2. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh

3. Báo cáo dự án đầu tư theo quy định hiện hành của pháp luật về đầu tư và xây dựng
4. Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường.
5. Giấy chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn kỹ thuật của Liên minh Châu Âu (các tiêu chuẩn do Ủy ban tiêu chuẩn hóa Châu Âu CEN - European Committee for Standardization ban hành) hoặc tương đương (nếu có) do tổ chức chứng nhận được phép hoạt động chứng nhận theo quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm hàng hóa cấp.

II.2. Đối với dự án đang sản xuất:

1. Văn bản đề nghị xác nhận ưu đãi theo mẫu Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư số 55/2015/TT-BCT ngày 30/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương (Đính kèm).
2. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.
3. Thuyết minh hiện trạng quy trình sản xuất, cơ sở vật chất (nhà xưởng), máy móc thiết bị (bảng kê danh mục và công suất máy móc, thiết bị chuyên ngành cho các công đoạn chính phù hợp với sản phẩm và quy mô đang sản xuất của cơ sở; thiết bị đo lường, kiểm tra chất lượng...); công suất sản xuất.
4. Thuyết minh đầu tư mở rộng quy mô, đổi mới công nghệ có ứng dụng thiết bị mới, quy trình sản xuất mới theo quy định hiện hành của pháp luật về đầu tư và xây dựng với năng lực sản xuất tăng ít nhất 20%.
5. Báo cáo kiểm toán độc lập năm gần nhất trước thời điểm nộp hồ sơ xin xác nhận ưu đãi (hoặc báo cáo tài chính).
6. Cam kết bảo vệ môi trường theo quy định pháp luật bảo vệ môi trường hoặc xác nhận hoàn thành công trình, biện pháp bảo vệ môi trường.
7. Giấy chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn kỹ thuật của Liên minh Châu Âu (các tiêu chuẩn do Ủy ban tiêu chuẩn hóa Châu Âu CEN - European Committee for Standardization ban hành) hoặc tương đương (nếu có) do tổ chức chứng nhận được phép hoạt động chứng nhận theo quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm hàng hóa cấp.

III. NƠI NỘP HỒ SƠ

Các dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển của các doanh nghiệp nhỏ và vừa nộp hồ sơ tại cơ quan có thẩm quyền của địa phương nơi thực hiện dự án hoặc tại Bộ Công Thương. Các đối tượng còn lại nộp hồ sơ tại Bộ Công Thương.

1. Trường hợp doanh nghiệp vừa và nhỏ tại tỉnh Đồng Nai có nhu cầu thực hiện xác nhận tại tỉnh Đồng Nai có thể nộp hồ sơ theo một trong hai hình thức: (1) Nộp hồ sơ qua đường bưu điện về Sở Công Thương (địa chỉ: số 2, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, TP. Biên Hòa, Đồng Nai); (2) Nộp theo hình thức trực tuyến theo hướng dẫn tại trang web <https://dichvucong.dongnai.gov.vn/>
2. Trường hợp doanh nghiệp nộp hồ sơ tại Bộ Công Thương, đề nghị liên hệ Cục Công nghiệp – Bộ Công Thương, địa chỉ: số 23 Ngô Quyền, Hoàn Kiếm,

Hà Nội hoặc nộp hồ sơ trực tuyến theo hướng dẫn tại trang web:
<https://dichvucong.moit.gov.vn/>

IV. QUY TRÌNH NỘP HỒ SƠ ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA NỘP HỒ SƠ TẠI CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN CỦA ĐỊA PHƯƠNG

Các doanh nghiệp nhỏ và vừa ngành CNHT trên địa bàn tỉnh có nhu cầu thực hiện xác nhận của cơ quan có thẩm quyền tại địa phương (UBND tỉnh Đồng Nai), thực hiện theo quy trình sau đây:

- Bước 1: Doanh nghiệp chuẩn bị đầy đủ các giấy tờ theo thành phần hồ sơ đã được quy định (theo phần I) điền đầy đủ các biểu mẫu, tờ khai hành chính.

- Bước 2: Nộp hồ sơ qua đường bưu điện đến Sở Công Thương tỉnh Đồng Nai hoặc nộp trực tuyến tại trang web <https://dichvucong.dongnai.gov.vn/>

+ Trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện: Doanh nghiệp nộp 06 bản hồ sơ, trong đó có 01 bản chính và 05 bản sao về Sở Công Thương, địa chỉ: số 2, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, TP. Biên Hòa, Đồng Nai.

+ Trường hợp nộp theo hình thức trực tuyến: Doanh nghiệp scan bản chính các hồ sơ theo yêu cầu, đính kèm theo hướng dẫn tại trang web <https://dichvucong.dongnai.gov.vn/> (tổng dung lượng các file đính kèm tối đa 70MB).

- Bước 3: Căn cứ hồ sơ đề nghị xác nhận ưu đãi của doanh nghiệp; trong thời hạn 30 ngày làm việc, Sở Công Thương giải quyết và thông báo kết quả cho doanh nghiệp. Trường hợp hồ sơ chưa đủ cơ sở để xác nhận đủ điều kiện ưu đãi, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Công Thương phải thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân có liên quan để bổ sung hồ sơ; sau khi có đủ hồ sơ hợp lệ thì cơ quan xác nhận phải ra thông báo kết quả xét duyệt ưu đãi chậm nhất sau 30 ngày làm việc tính từ ngày nhận đủ hồ sơ bổ sung.

Trên đây là nội dung hướng dẫn việc lập hồ sơ cấp giấy xác nhận ưu đãi dự án sản xuất sản phẩm CNHT thuộc danh mục sản phẩm CNHT ưu tiên phát triển đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, kính đề nghị Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Đồng Nai; UBND các huyện, TP. Biên Hòa và TP. Long Khánh; Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Đồng Nai; Chi hội doanh nghiệp CNHT tỉnh Đồng Nai triển khai đến các doanh nghiệp CNHT trên địa bàn tỉnh biết, thực hiện.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban LĐ Sở;
- Lưu: VT, CN.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Trí Phương

PHỤ LỤC

(Kèm theo văn bản số /SCT-CN ngày tháng năm 2022 của Sở Công Thương)

(Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư số 55/2015/TT-BCT ngày 30/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN^[1] **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số hiệu Công văn

....., ngày tháng năm

ĐỀ NGHỊ XÁC NHẬN ƯU ĐÃI

Kính gửi: Sở Công Thương tỉnh Đồng Nai

1. Tên tổ chức, cá nhân:

2. Địa chỉ liên lạc: Điện thoại:

Fax: E-mail:

3. Hồ sơ kèm theo:

a) Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;

b) Thuyết minh dự án:

- Trường hợp dự án được thực hiện lần đầu hoặc hoạt động độc lập: Báo cáo (dự án) đầu tư theo quy định hiện hành của pháp luật về đầu tư và xây dựng;

- Trường hợp dự án đang sản xuất:

+ Thuyết minh hiện trạng quy trình sản xuất, cơ sở vật chất (nhà xưởng), máy móc thiết bị (bảng kê danh mục và công suất máy móc, thiết bị chuyên ngành cho các công đoạn chính phù hợp với sản phẩm và quy mô đang sản xuất của cơ sở; thiết bị đo lường, kiểm tra chất lượng...); công suất sản xuất; Báo cáo kiểm toán độc lập năm gần nhất trước thời điểm nộp hồ sơ xin xác nhận ưu đãi (hoặc báo cáo tài chính);

+ Dự án đầu tư mở rộng quy mô, đổi mới công nghệ có ứng dụng thiết bị mới, quy trình sản xuất mới theo quy định hiện hành của pháp luật về đầu tư và xây dựng.

c) Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường (đối với dự án đầu tư mới) hoặc cam kết bảo vệ môi trường theo quy định pháp luật bảo vệ môi trường hoặc xác nhận hoàn thành công trình, biện pháp bảo vệ môi trường (đối với dự án đang hoạt động).

d) Giấy chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn kỹ thuật của Liên minh Châu Âu (các tiêu chuẩn do Ủy ban tiêu chuẩn hóa Châu Âu CEN - European Committee for Standardization ban hành) hoặc tương đương (nếu có).

4. Sau khi nghiên cứu các quy định tại Nghị định số 111/2015/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ về phát triển công nghiệp hỗ trợ và các văn bản liên quan khác, (tổ chức, cá nhân) xin (cơ quan có thẩm quyền) xác nhận ưu đãi cho dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ như sau:

- Loại sản phẩm (đánh dấu X vào ngành xác nhận ưu đãi):

Dệt may	<input type="checkbox"/>	Cơ khí chế tạo	<input type="checkbox"/>
Da giày	<input type="checkbox"/>	Sản xuất lắp ráp ô tô	<input type="checkbox"/>
Điện tử	<input type="checkbox"/>	Công nghệ cao	<input type="checkbox"/>

- Giải trình sản phẩm theo Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển:

.....

5. Các chính sách xin hưởng ưu đãi: (Căn cứ vào Điều 12, Nghị định số 111/2015/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ về phát triển công nghiệp hỗ trợ, (tổ chức, cá nhân) liệt kê các chính sách xin hưởng ưu đãi).

6. Cam kết của tổ chức, cá nhân:

- Có sản phẩm theo đăng ký đã được xác nhận ưu đãi trong thời gian 18 tháng kể từ thời điểm được xác nhận ưu đãi.

- Báo cáo với cơ quan có thẩm quyền nếu có sự thay đổi về sản phẩm xin xác nhận đã được hưởng ưu đãi trong quá trình sản xuất.

Đại diện tổ chức cá nhân

Ký ghi rõ họ và tên